TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST- DS	*Vĩnh Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC – TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng, ông Phạm Ngọc Dung

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 13, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 3 năm 2020, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Hải C) – sinh năm 1952

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Quách L – sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Vĩnh T (nay là thị trấn V), huyện V, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1970 - Chức vụ: Giám đốc công ty Cổ phần V.

+ Ông Mai Xuân H, sinh năm 1952 - Ủy viên Hội đồng quản trị, phó giám đốc Công ty cổ phần V.

+ Ông Nguyễn Khắc Đ – sinh năm 1956 - Ủy viên Hội đồng quản trị, phó giám đốc Công ty cổ phần V.

Đều có địa chỉ: Công ty cổ phần V - Thôn 7, xã Vĩnh T (nay là thị trấn V), huyện V, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả tiền*: Công ty cổ phần V có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Hải C) số tiền là 2.240.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- *Về phương thức trả nợ:* Công ty cổ phần V có trách nhiệm trả nợ cho bà C cụ thể như sau:

Từ tháng 9 năm 2020 đến hết tháng 12 năm 2020 mỗi tháng trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào tuần cuối cùng của tháng.

Quý I năm 2021, mỗi tháng trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) vào tuần cuối cùng của tháng.

Từ quý II năm 2021 trở đi mỗi tháng trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào tuần cuối cùng của tháng cho đến khi trả xong số tiền nợ 2.240.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

-Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn công ty cổ phần V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 76.800.000 đồng. Nhưng hiện nay công ty cổ phần V rất khó khăn do lũ lụt năm 2018 chưa được khắc phục, sửa chữa, bên cạnh đó là dịch bệnh Covid – 19 nên lao động thiếu hụt, việc mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, dẫn đến doanh thu thấp không đủ chi phí, hiện nay công ty đang nợ lương cán bộ, công nhân, nợ Bảo hiểm xã hội và nợ tiền thuế đã được UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa xác nhận, nên giảm 50% án phí cho công ty cổ phần V.

Công ty cổ phần Vĩnh H phải nộp 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang